

Bản án số: 01/2021/HNGĐ - ST
Ngày 08/01/2021
“V/v: Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Hải;

Bà Nguyễn Bích Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà - *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Oanh - *Kiểm sát viên.*

Ngày 08 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn - TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 644/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Thôn ĐH, xã ĐH1, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị H**, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Thôn TH, xã ĐH1, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Có mặt anh T, vắng mặt chị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/10/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Nguyễn Hữu T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn thị H tìm hiểu khoảng 06 tháng thì tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐH1, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội ngày 19/6/2020. Sau khi kết hôn, chị H về làm dâu và sống chung với gia đình anh tại thôn ĐH, xã ĐH1 khoảng một tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, chị H không thẳng thắn, trung thực trong vấn đề kinh tế nên vợ chồng thường xuyên chiến tranh lạnh, cãi vã nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải cho anh chị nhưng không có kết quả. chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống từ tháng 7/2020 đến nay, anh đã đến nhà nói chuyện nhiều lần nhưng chị H không về, cũng không quan tâm gì đến anh. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, đề nghị Tòa án cho anh ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng anh không có con chung.

Về con riêng: Anh có 05 con riêng với người vợ trước là Nguyễn Thu H1, sinh ngày 18/02/2002; Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 25/3/2004; Nguyễn Thùy L, sinh ngày 16/7/2006; Nguyễn Linh Nh, sinh ngày 16/10/2012 và Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 25/9/2015, hiện các đang sống cùng anh. Ly hôn, anh tự đảm nhiệm việc nuôi con riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, đất sản xuất nông nghiệp, nợ và công sức đóng góp: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn là chị Nguyễn thị H:** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và nhiều lần triệu tập chị H nhưng chị H không đến Tòa làm việc. Vì vậy Tòa án không lấy được lời khai của chị H.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình của chị H, ông Nguyễn Văn Quyền - bố đẻ của chị H cho biết: anh T và chị H tự do tìm hiểu rồi tự nguyện kết, đăng ký kết hôn tại UBND. xã ĐH1 ngày 19/6/2020. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống

được thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T không chịu làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, chị H phải một mình chăm sóc 05 con riêng của anh T. Đồng thời anh T còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng xảy ra cãi vã, chị H bỏ về nhà ông sống từ đó đến nay. Nay anh T xin ly hôn, gia đình ông sẽ cố gắng hòa giải cho anh chị, nếu không được thì đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con: Anh chị không có con chung. anh T có 05 con riêng với người vợ trước.

Về tài sản và các vấn đề khác của anh chị, ông không nắm được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu T, cho anh Nguyễn Hữu T được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: anh T, chị H không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, đất sản xuất nông nghiệp, nợ chung và công sức đóng góp: Ghi nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị H đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã ĐH1, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều

35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho chị H nhưng tại phiên tòa hôm nay, chị H vắng mặt không lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị H.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐH1, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2020 ngày 19/6/2020. Hôn nhân giữa anh T, chị H là hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của anh T cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau khoảng một tháng thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thông cảm và chia sẻ được với nhau các vấn đề trong cuộc sống, anh T thì cho rằng chị H thiếu sự thẳng thắn, trung thực trong vấn đề kinh tế, chị H và gia đình cho rằng anh T không có trách nhiệm với vợ con và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chính những nguyên nhân đó đã khiến cho tình cảm vợ chồng phai nhạt, hôn nhân rạn nứt. anh T, chị H đã sống ly thân từ tháng 7/2020 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc gì nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải và nhiều lần triệu tập chị H nhưng chị H đều vắng mặt, thể hiện thái độ bỏ mặc, không mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng. Đồng thời qua xác minh tại địa phương, nơi anh chị cư trú thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T đối với chị H là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Về con: anh T, chị H không có con chung.

Về con riêng: anh T có 05 con riêng là Nguyễn Thu H1, sinh ngày 18/02/2002; Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 25/3/2004; Nguyễn Thùy L, sinh ngày 16/7/2006; Nguyễn Linh Nh, sinh ngày 16/10/2012 và Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 25/9/2015. anh T xin tự đảm nhiệm việc nuôi con riêng và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung, đất sản xuất nông nghiệp, nợ chung và công sức đóng góp: Ghi nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về án phí: anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của tại Điều 143, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình.
- Điều 143, 147, 227, 267, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Điều 25, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu T. Cho anh Nguyễn Hữu T được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: anh T, chị H không có con chung.

3. Về con riêng: anh T có 05 con riêng là Nguyễn Thu H1, sinh ngày 18/02/2002; Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 25/3/2004; Nguyễn Thùy L, sinh ngày 16/7/2006; Nguyễn Linh Nh, sinh ngày 16/10/2012 và Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 25/9/2015. anh T xin tự đảm nhiệm việc nuôi con riêng và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về tài sản chung, đất sản xuất nông nghiệp, nợ chung và công sức đóng góp: Ghi nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu Tòa giải quyết.

5. Về án phí: anh T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo biên lai thu số: 0019169 ngày 28/10/2020.

6. Về quyền kháng cáo: anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận

- Đương sự;
- TAND. thành phố Hà Nội;
- VKSND. huyện Sóc Sơn;
- THA. huyện Sóc Sơn;
- UBND. xã ĐH1, Sóc Sơn, Hà Nội;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2020
ngày 19/6/2020)
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng

